TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 18-4-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri.

Ông Hoàng Văn Quynh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị T2 Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 14/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa 01/2019/HS-QĐ ngày 11/4/2019, đối với các bị cáo:

Trần Phước T, tên gọi khác: Năm Le Le, sinh năm: 1972 tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, chỗ ở hiện nay: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ: Trương Thị Hồng H, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 31/8/2011 bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi " Đánh bạc". Ngày 08/03/2016 bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi "Đốt pháo hoa".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Nguyễn Thanh Q, tên gọi khác: Thộng, sinh năm 1985 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Nguyễn Thị N, tên gọi khác: Ngố, sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1937 và bà Phan Thị C, sinh năm 1942; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/4/2018 bị Công an huyện Hướng Hóa xử phạt 1.500.000đ về hành vi "đánh bạc".

Nhân thân: Ngày 20/9/2006 bị Công an huyện Hướng Hóa xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi "đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Nguyễn Phi L, sinh năm 1969 tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1946; có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 6.000.000đ về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Lê Đặng Thanh T2, tên gọi khác: Cu Anh, sinh năm 1984 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khối 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị Bạch T, sinh năm: 1958; có vợ Hoàng Thị Quỳnh Nga, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Nguyễn Cữu T3, sinh năm 1976 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cữu V, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1951; có vợ Lê Thị Ánh P, sinh năm 1978 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1974, nơi cư trú: Khối 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Bà Lê Thị T4, sinh năm 1941; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 19/6/2018, Trần Phước T đang ở phòng trọ của mình tại khóm 3A, thị trấn K thì Nguyễn Thanh Q trú tại thôn T, xã L, huyện H điện thoại rủ T lên nhà bà Lê Thị T4 trú tại thôn H, xã T, huyện H chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Lê Đặng Thanh T2 trú tại Khối 4, thị trấn K, Nguyễn Thị Th tạm trú tại Khối 2, thị trấn K, Nguyễn Phi L trú tại thôn T, xã L, huyện H và một số người không xác định được lai lịch đến nhà bà T4 chơi. Tại đây Q rủ T, T2 và một số người khác đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa". Q đi vào bếp lấy 01 cái kéo cắt 04 con vị hình tròn bằng kim loại có đường kính khoảng 1cm từ vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu Redbull (bò húc) và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở rổ đựng chén bát gia đình bà T4 để sử dụng làm dụng cụ để đánh bạc. Thấy có 01 chiếu nhựa màu vàng - Đỏ và 01 tấm vải bạt gia đình bà T4 để sẵn từ trước ở sân nên Q và những người trên ngồi xuống cùng nhau đánh bạc. Nguyễn Thanh Q làm cái cho Trần Phước T, Lê Đặng Thanh T2 và một số người khác tham gia đánh. Lê Đặng Thanh T2 lấy ra 350.000đ để đánh, Trần Phước T lấy ra 1.200.000đ để đánh. Nguyễn Thanh Q không trực tiếp thắng, thua với những người tham gia đánh bạc mà chỉ làm xóc cái giúp để được hưởng lợi. Hình thức đánh "xóc đĩa" được quy ước như sau: Nguyễn Thanh Q sau khi "xóc đĩa" xong thì đặt xuống chiếu bạc, những người tham gia đánh bạc đặt tiền xuống chiếu theo tỉ lệ hai mặt chẵn, lẻ. Mặt chẵn tức là mặt có 2 hoặc 4 con vị trùng nhau (cùng màu); mặt lẻ tức là mặt có 3 con trùng màu và một con vị khác màu. Số người này đã đặt tiền vào hai mặt chẵn, lẻ, mức đặt đánh thấp nhất là 50.000 đồng; cao nhất là 300.000 đồng. Tỷ lệ thắng, thua "một thắng một" tức là: nếu đặt 50.000 đồng thì thắng 50.000 đồng và ngược lại. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị N trú tại khóm C, thị trấn L, huyện H, Nguyễn Cữu T3 trú tại thôn H, xã T, huyện H, Hoàng Minh S trú tại Khối 2, thị trấn K, huyện H và một số người khác đến tham gia đánh. Lúc này Q không làm cái nữa mà Trần Phước T là người xóc cái. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị N lấy ra số tiền 2.500.000đ, Nguyễn Cữu T3 lấy ra số tiền 500.000đ và Nguyễn Phi L lấy ra 50.000đ để cùng đánh bạc. Quá trình làm xóc cái Trần Phước T trực tiếp thắng, thua với những người tham gia đánh bạc, mức

đặt tiền từ 50.000đ đến 300.000đ. Hoàng Minh S không tham gia đánh bạc "xóc đĩa" mà làm cái đánh bạc dưới hình thức "Sam cô".

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện, bắt quả tang Hoàng Minh S, Nguyễn Thị N, Lê Đặng Thanh T2 và Nguyễn Phi L đang đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.600.000đ và các dụng cụ sử dụng để đánh bạc. Nguyễn Cữu T3, Trần Phước T cùng một số người tham gia đánh bạc bỏ chạy. Sau đó Trần Phước T và Nguyễn Cữu T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đầu thú.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 chiếu nhựa màu vàng - Đỏ, có kích thước 2m x 3m, đã qua sử dụng; 01 tấm da (Vải bạt) có một mặt màu trắng, mặt còn lại màu đen, có kích thước 1,37m x 1,08m, đã qua sử dụng; 01 tấm bìa giấy, có kích thước 40cm x 40cm, mặt phía trên có vẽ các hình tròn (hình con vị) và có ghi các chữ số, đã qua sử dụng (Dụng cụ sử dụng đánh bạc dưới hình thức "sam cô"); 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có hoa văn màu xanh, đường kính 17,5cm, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có hoa văn màu xanh, đã bị vỡ thành nhiều mãnh, đã qua sử dụng; 04 con vị hình tròn bằng kim loại được cắt ra từ vỏ lon nước ngọt, đường kính 1cm; Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.600.000đ; Tạm giữ của Trần Phước T số tiền 100.000đ; Tạm giữ của Nguyễn Phi L số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen đã qua sử dụng; Tạm giữ của Hoàng Minh S số tiền 1.800.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng đã qua sử dụng; Tạm giữ của Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A5, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Lê Đặng Thanh T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Nguyễn Cữu T3 số tiền 100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7, vỏ màu xanh - Đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen đã qua sử dụng cho Nguyễn Phi L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng đã qua sử dụng cho Hoàng Minh S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A5, vỏ màu đen, đã qua sử dụng Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng cho Lê Đặng Thanh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7, vỏ màu xanh - Đen, đã qua sử dụng cho Nguyễn Cữu T3.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Phước T, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Phi L, Lê Đặng Thanh T2, Nguyễn Cữu T3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Anh Hoàng Minh S có lời khai: Số tiền 1.800.000đồng chưa dùng để đánh bạc, anh Hoàng Minh S yêu cầu được nhận lại.

Bà Lê Thị T4 có lời khai trong hồ sơ vụ án đối với 01 chiếu nhựa màu vàng - đỏ, có kích thước 2m x 3m; 01 tấm da (Vải bạt) có một mặt màu trắng, mặt còn lại màu đen, có kích thước 1,37m x 1,08m là tài sản của bà T4 đã qua sử dụng, giá trị sử dụng không còn, bà T4 không yêu cầu nhận lại.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSHH ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Trần Phước T, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Phi L, Lê Đặng Thanh T2, Nguyễn Cữu T3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Phước T, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị N, Nguyễn Phi L, Lê Đặng Thanh T2, Nguyễn Cữu T3 phạm tội "Đánh bạc"; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phước T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đặng Thanh T2 từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cữu T3 từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công số tiền Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.600.000đồng thu giữ tại chiếu bạc,100.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Phước T và 100.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Cữu T3.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa màu vàng– đỏ, có kích thước 2m x 3m đã qua sử dụng; 01 tấm da (vải bạt) có một mặt màu trắng, mặt còn lại màu đen, có kích thước 1,37m x 1,08m, đã qua sử dụng; 01 tấm bìa giấy, có kích thước 40cm x 40cm, mặt phía trên có vẽ các hình tròn (hình con vị) và có ghi các chữ số, đã qua sử dụng

(Dụng cụ sử dụng đánh bạc dưới hình thức "sam cô"); 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có hoa văn màu xanh, đường kính 17,5cm, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có hoa văn màu xanh, đã bị vỡ thành nhiều mãnh, đã qua sử dụng; 04 con vị hình tròn bằng kim loại được cắt ra từ vỏ lon nước ngọt, đường kính 1cm.

Trả lại cho anh Hoàng Minh S số tiền 1.800.000đ và bị cáo Nguyễn Phi L số tiền 500.000đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Phước T; Nguyễn Thanh Q; Nguyễn Thị N; Nguyễn Phi L; Lê Đặng Thanh T2; Nguyễn Cữu T3 đều nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, các bị cáo Trần Phước T; Nguyễn Thanh Q; Lê Đặng Thanh T2 đến nhà bà Lê Thị T4 thì Q rủ T, T2 đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Sau đó Nguyễn Thị N, Nguyễn Cữu T3 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện, bắt giữ và lập biên bản thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 13.600.000đồng và các dụng cụ sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trần Phước T; Nguyễn Thanh Q; Nguyễn Thị N; Nguyễn Phi L; Lê Đặng Thanh T2; Nguyễn Cữu T3 đã phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Thanh Q là người khởi xướng, giúp sức và các bị cáo đều cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Trần Phước T, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị N và Nguyễn Phi L là người có nhân thân xấu, do đó cần xử phạt các bị cáo Trần Phước T, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị N và Nguyễn Phi L mức án cao hơn các bị cáo khác mới tương xứng về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Đặng Thanh T2 và Nguyễn Cữu T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Cữu T3 và Trần Phước T khi bị Công an phát hiện, vây bắt thì đã bỏ chạy, sau đó đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đối với Các bị cáo Nguyễn Thị N, Lê Đặng Thanh T2 và Nguyễn Cữu T3 có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Phi L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng đã qua sử dụng của anh Hoàng Minh S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A5, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Đặng Thanh T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7, vỏ màu xanh - Đen, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Cữu T3 không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 tấm bìa giấy, có kích thước 40cm x 40cm, mặt phía trên có vẽ các hình tròn (hình con vị) và có ghi các chữ số, đã qua sử dụng; 01 đĩa sử hình tròn, màu trắng có hoa văn màu xanh, đường kính 17,5cm đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, đã bị vỡ thành nhiều mãnh, đã qua sử dụng; 04 con vị hình tròn bằng kim loại được cắt ra từ vỏ lon nước ngọt là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm

tội đều không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.600.000đồng đã thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 100.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Phước T và 100.000đồng của Nguyễn Cữu T3 là vật chứng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội được thu giữ trong quá trình điều tra. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Phi L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi L.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Hoàng Minh S: Anh Hoàng Minh S không tham gia đánh bạc và trong quá trình bắt giữ có thu giữ của anh Sỹ số tiền 1.800.000đồng, nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Hoàng Minh S.

Các bị cáo đến nhà bà T4 để đánh bạc, bà T4 không biết nên không xử lý và trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếu nhựa màu vàng–đỏ, 01 tấm vải bạt da đã qua sử dụng của bà T4, bà T4 không yêu cầu nhận lại và tài sản này không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 20/3/2019.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Phước T; Nguyễn Thanh Q; Nguyễn Thị N; Nguyễn Phi L; Lê Đặng Thanh T2; Nguyễn Cữu T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phước T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đặng Thanh T2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cữu T3.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Phước T, tên gọi khác: Năm Le Le; Nguyễn Thanh Q, tên gọi khác: Thộng; Nguyễn Thị N, tên gọi khác: Ngố; Nguyễn Phi L; Lê Đặng Thanh T2, tên gọi khác: Cu Anh; Nguyễn Cữu T3 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Phước T, tên gọi khác: Năm Le Le 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q, tên gọi khác: Thộng 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N, tên gọi khác: Ngố 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Đặng Thanh T2, tên gọi khác: Cu Anh 7.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cữu T3 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.600.000đồng thu giữ tại chiếu bạc,100.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Phước T và 100.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Cữu T3.

Trả lại cho anh Hoàng Minh S số tiền: 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và bị cáo Nguyễn Phi L số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa màu vàng– đỏ, có kích thước 2m x 3m đã qua sử dụng; 01 tấm da (vải bạt) có một mặt màu trắng, mặt còn lại màu đen, có kích thước 1,37m x 1,08m, đã qua sử dụng; 01 tấm bìa giấy, có kích thước 40cm x 40cm, mặt phía trên có vẽ các hình tròn (hình con vị) và có ghi các chữ số, đã qua sử dụng (Dụng cụ sử dụng đánh bạc dưới hình thức “sam cô”); 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có hoa văn màu xanh, đường kính 17,5cm, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, có hoa văn màu xanh, đã bị vỡ thành nhiều mãnh, đã qua sử dụng; 04 con vị hình tròn bằng kim loại được cắt ra từ vỏ lon nước ngọt, đường kính 1cm.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/3/2019.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Phước T; Nguyễn Thanh Q; Nguyễn Thị N; Nguyễn Phi L; Lê Đặng Thanh T2; Nguyễn Cữu T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Q.Trị;
-VKSND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND huyện Hướng Hóa.
-Công an huyện Hướng Hóa;
-Chi cục THADS huyện H.Hóa;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Các bị cáo;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
-Thi hành án hình sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.